TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Ha phúc**

Số: 114/2019/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 26 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 512/2018/TLST/HNGĐ, ngày 25/12/2018, giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Tô Kh, xã Phú Th, huyện Gia L, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: số nhà 40, ngõ 29, phố Chu Huy M, phường Phúc Đ, quận Long B, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh **Nguyễn Văn Ha**, sinh năm 1982

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Giang Tr, xã Đại C, huyện Ứng H, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Tô Khê, xã Phú Th, huyện Gia L, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ha.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ha có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh D, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2009 và cháu Nguyễn Diệp A, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2017.

Chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Diệp A. Anh Ha được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Khánh D.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ha cho đến khi cháu Diệp A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ha không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/0004092, ngày 25/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, nay hoàn trả chị Nguyễn Thị H 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND huyện Gia Lâm
- TAND TP Hà Nội
- THADS huyện Gia Lâm
- UBND xã Đại Cường, H. Ứng H, HN (ĐKKH số 36/2007, quyển số 01, Đăng ký ngày 28.12.2007)
- Lưu: hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN……[1]

Số:……/……/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Ha phúc

…., ngày…… tháng …… năm ……

QUYẾT ĐỊNH
CễNG NHẬN THUẬN TèNH LY HễN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số...../...../TLST/HNGĐ ngày.....tháng....năm....., giữa[2]:

.....
.....
.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55,..... của Luật hôn nhân và gia đỡnh;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày…..tháng……năm …..

XÉT THẤY:

Việc thuận tỡnh ly hụn và thoả thuận của cỏc đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày…. tháng..... năm ..... là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xó hội.
Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biờn bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Cụng nhận sự thuận tỡnh ly hụn giữa [3] .....
.....
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:[4] .....
.....
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đó thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tờn, ghi rừ họ tờn, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thỡ cần ghi rừ Toà ỏn nhõn dõn huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thỡ ghi rừ Toà ỏn nhõn dõn tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đó được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).